

Phật Nói Kinh Phạm Võng Bồ Tát Tâm Địa Phẩm Lược Sơ

PHẬT NÓI
KINH PHẠM VÕNG BỒ TÁT
TÂM ĐỊA PHẨM
Lược sơ

* * *

Dịch giả:
Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Trí Hải (tự Như Hải)

Lời giới thiệu

*Qua một số sách chú giải Kinh Phạm Võng, Tôi thấy rằng phần nhiều chỉ đề cập đến 10 giới trọng, 48 giới khinh. Nhưng trong quyển “**Phật nói Kinh Phạm Võng Bồ Tát Tâm Địa Phẩm lược Sớ**” thì lại khác. Trong tác phẩm này, Ngài Hoàng Tấn chú giải một cách chi tiết và rõ ràng, giúp người đọc hiểu rõ hơn về ý nghĩa và sự thực hành của Bồ Tát giới.*

Tác phẩm này có thể là hành trang cần thiết cho những ai muốn thực hành Bồ Tát giới theo đúng lời Phật dạy. Vì vậy, tôi trân trọng giới thiệu đến Tăng, Ni, Phật tử. Cầu nguyện cho quý vị sau khi đọc được những gì Ni Sư Như Hải đã dày công phiên dịch đều được thâm nhập vào thế giới Bồ Tát để thăng hoa trên bước đường thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.

*Mùa An Cư Phật lịch 2545 – 2001
Hòa Thượng Thích Trí Quảng.*

Có thể nói rằng Bồ Tát được sanh ra từ đại bi và cũng nhờ đó mà lớn mạnh, đủ sức vượt qua lộ trình lợi tha để tiến lên quả vị Phật. Cho nên Bồ Tát bảo trì năng lực từ bi rất kỹ, không để cho phiền não sân hận tác động, đó cũng chính là lý do tại sao giới sát được đặt lên hàng đầu trong giới luật Bồ Tát. Hàng Thanh Văn giữ giới rất nghiêm mật, không để bất cứ lý do nào làm ảnh hưởng đến việc phòng phi chỉ ác. Vì Thanh Văn chán ngán ba cõi vô thường hoại diệt, như uế khổ đau, muốn tránh xa nó càng xa càng tốt, càng nhanh càng hay, cho nên, có được Niết Bàn tịch diệt thì tuyệt nhiên không muốn tạm rời. Chính vì tính thích ứng phương tiện của hàng Thanh Văn đã làm hạn chế việc khai triển đầy đủ nội dung chánh giác của chư Phật. Chỉ có Bồ Tát mới hành động phù hợp với tinh thần của chư Phật bằng việc đem lại lợi lạc giải thoát cho chúng sanh.

*Để có đủ năng lực nhiếp hóa chúng sanh, Bồ Tát phải trải tâm như đất, tại vì tính cách của đất là không phân biệt đối tượng tiếp xúc, muôn vật đều sinh sôi và lớn lên từ đất. Bồ Tát cũng phải chấp nhận đủ loại chúng sanh, nhờ chúng sanh mà tăng trưởng tâm Bồ Đề và thành tựu quả vị tối thượng. Song, muốn trải tâm như đất, Bồ Tát phải nhờ đến Thi-La. Thi-La là giới luật, là năng lực bảo hộ và thúc đẩy Bồ Tát thanh tịnh hóa chính mình, phá trừ kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, nhờ đó, mới có thể độ hết chúng sanh dễ dàng. Trong giới Bồ Tát có Tam tụ tịnh giới. Trong Tam tụ tịnh giới lại có chứa Bốn nguyện vọng của Bồ Tát, đó là nguyện vọng **muốn độ tận chúng sanh** (nhiếp chúng sanh giới); **muốn đoạn tận phiền não** (nhiếp luật nghi giới); **muốn học tất cả Pháp môn** và **muốn thành Phật đạo** (nhiếp thiện pháp giới). Bồ Tát giữ giới chăm chút hơn Thanh Văn, vì phải canh phòng ngay trong ý niệm. Vì lợi ích của chúng sanh, Bồ Tát sẵn sàng hy sinh sát, đạo, dâm, vọng mà không sợ mất mình, không sợ mất lợi ích của biệt giải thoát, dù biết chắc phải đọa vào địa ngục cũng không do dự sự phạm giới đó là sự trì giới rốt ráo, hợp lý. Ngài Ấn Thuận nói: “Có khi phạm giới mà trở thành Thi-La-Ba La Mật.”*

Tác phẩm “Phật nói Kinh Phạm Võng Bồ Tát Tâm Địa Phẩm Lược Sớ” được Ngài Hoàng Tấn rút ra từ bản Kinh Phạm Võng do Ngài Cư Ma La Thập dịch. Ni Sư Như Hải đã tìm thấy bộ lược sớ khá hay, trình bày con đường tu tập của Bồ Tát qua 58 điều giới thật rõ ràng, dễ hiểu, nên quyết định chuyển dịch thành một tác phẩm lược sớ chữ Việt. Mặc dù hạn chế về sức khoẻ và tuổi hạc, Ni Sư đã vượt qua nhiều thử thách, ngày đêm cặm cũi tham khảo, đối chiếu chọn lọc để công hiến cho Phật tử Việt Nam một bản Kinh văn sáng sửa, đáng tin cậy. Tài năng và giới hạnh của một bậc Ni lưu đã thổi vào làn hơi ấm cho nền Luật Học nước nhà hãy còn nhiều chỗ trống vắng.

Dịch phẩm này như một loài hoa quý nở khiêm tốn giữa rừng Giới Luật, vậy nhờ gió thay lời Tôi mang hương thơm này đến san sẻ cùng với Bồ Tát sẽ học, đang học và đã học khắp mọi nơi.

**Huệ Nghiêm, mùa An Cư năm Tân Tỵ
Tỳ Kheo Thích Minh Thông.**

Lời nói đầu

Trong Tam tạng Kinh điển tất cả giáo Pháp dù Tiểu Thừa hay Đại Thừa, dù tại gia hay xuất gia, Giới Luật luôn là phần trọng yếu nhất. Vì thế, khi Đức Thế Tôn sắp nhập Niết Bàn, A Nan hỏi: “Bạch Thế Tôn, khi Ngài còn tại thế, hàng Đệ tử chúng con nương theo Ngài là bậc Thầy chỉ giáo, sau khi Ngài nhập diệt rồi, chúng con biết nương vào ai làm Thầy?” Phật dạy: “Sau khi Ta nhập diệt, các ông lấy Giới Luật làm bậc Đại Sư. Vì sao? Vì nếu Ta còn trụ ở đời, có nói ra Pháp nào chẳng nữa, cũng không ngoài Giới Luật như Ta đã nói.”

Thế nên, trong tất cả Kinh điển của Phật, nhất là Luật Tạng, Chư Phật, chư Tổ luôn có lời dạy cho hàng Đệ tử của Ngài trong hiện tại cũng như vị lai. Hàng Đệ tử luôn phải trân quý cung hành Giới Luật. Lời dạy đã khắc ghi đậm nét trong Tam tạng giáo điển là: “Giới Luật là thọ mạng của Phật Pháp, Giới Luật còn thì Phật Pháp còn.” Thế đủ biết Giới Luật với hành giả quan trọng như thế nào!

Như trong Tạng Tỳ Ni, Phật còn dạy rõ: “Không một vị Phật nào vong giới thế, không một Bồ Tát nào không hành giới độ, không một Thanh Văn nào không hành giới hạnh mà thành tựu sở nguyện tu hành.” Trăm ngàn Thắng, Định, Vô Lậu, Diệu Huệ đều nhờ trì giới mà thành tựu. Hành giả chúng ta khởi một niệm rong ruổi theo tiền trần, đó là cơ hội của ma chướng. Ngược lại, nếu biết trân quý Giới Luật, cung hành nghiêm mật, đúng như Pháp chơn thật thanh tịnh tu hành đồng mãnh, kiên trì lập chí thế nguyện y theo Giới Luật tấn tu, dù bỏ thân mạng cũng không vi phạm cấm giới của Phật thì quả vị Giác ngộ giải thoát chỉ còn tùy thuộc vào thế thâm nguyện tấn tu đồng mãnh của hành giả chậm hay mau mà thôi.

Đệ tử có chút thiện duyên được đọc Phẩm Hạ Lược Sớ - Kinh Phạm Võng Bồ Tát do Ngài Cư Ma La Thập dịch từ Phạn sang Hán ngữ, Ngài Hoàng Tấn lược sớ giải. Vì muốn giúp cho Tăng Ni và Phật tử tại

gia mới thọ giới Bồ Tát có thêm tài liệu để tìm hiểu, phần nào trợ duyên cho việc hành trì tấn thủ trên bước đường tu tập, lần lần trở về tự tánh bản nguyên thanh tịnh của chính mình, Đệ tử không ngại tài hèn sức mọn, hiểu biết cạn cợt, đã dịch Kinh Sớ này sang Việt ngữ. Trong quá trình chuyển dịch, tất không tránh khỏi những khiếm khuyết, nhầm lẫn, ngưỡng mong chư Tôn Thiên Đức cao minh hoan hỷ niệm tình chỉ giáo.

Kính mong chư Tăng Ni Phật tử sơ cơ thọ Bồ Tát giới cùng tôi góp ý vào những phần khiếm khuyết để cho Phẩm Kinh Giới Phạm Võng Bồ Tát văn nghĩa được hoàn hảo hơn.

Nguyện đem công đức chuyển dịch Giới Kinh này hồi hướng cầu nguyện cho chúng sanh trong Pháp giới đều trọn thành Phật đạo.

Nam Mô A Di Đà Phật.

***Từ Nghiêm, trọng Hạ năm Mậu Thìn
PL. 2545 – DL. 2001.***

***Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Trí Hải (Tự Như Hải)
Cẩn soạn.***

Phần một

GIẢI THÍCH ĐỀ MỤC

A. GIẢI THÍCH ĐỀ KINH

Phật thuyết, tức là chính từ Kim khẩu của Đức Lô Xá Na cho đến Đức Thích Ca trước sau kế thừa nói ra.

Phạm Võng, tức là màng lưới báu ở cung trời Đại Phạm. Khi Đức Thích Ca trụ nơi cung điện của Đại Phạm Thiên Vương Ma Hê Thủ La, Ngài đã thấy lưới Nhân đà la đang giăng nơi đây, nên lấy làm dụ mà tuyên thuyết. Màng lưới này được kết thành bởi vô lượng trăm ngàn vạn ức hạt bảo châu ma ni, ánh sáng của mỗi hạt châu đều sai biệt nhưng soi chiếu nhiếp nhập lẫn nhau, vì thế một hạt châu đã hàm chứa màu sắc của vô lượng hạt châu khác, sắc màu ánh chiếu, lớp lớp vô tận mà chẳng ngăn ngại nhau. Nhân đó Đức Phật nói vô lượng thế giới như mắt lưới, mỗi mỗi thế giới đều sai biệt, giáo môn Phật thuyết cũng như thế. Từ nghĩa này mà dẫn dụ để chỉ rõ sự an lập của các thế giới trong 10 phương, mỗi mỗi đều bất đồng; Chư Phật trong 10 phương lập bày pháp môn cũng bất đồng; Lại Bồ Tát trong 10 phương nương vào giáo pháp mà tu chứng cũng có vô lượng sai biệt như thế. Do đó, lấy Phạm Võng dụ làm tên Kinh.

Đại bản của Kinh này gồm 12 quyển, như 1 mắt của màng lưới kia; còn Phẩm Tâm Địa thì như 1 hạt châu trong đó vậy.

Kinh, tiếng Phạn là Sutra (Tu đa la), Trung Hoa dịch là Khế Kinh. Khế nghĩa là trên hợp với yếu lý của chư Phật, dưới ứng hợp với căn cơ của chúng sanh. Kinh hàm nghĩa xuyên suốt và nhiếp giữ, tức xuyên suốt nghĩa lý nên biết, nhiếp giữ chúng sanh được độ.

Chú giải Duy Ma Cật Kinh của Ngài Tăng Triệu ghi: “Kinh tức là Thường, cổ kim tuy khác, nhưng đạo giác ngộ chẳng thay đổi; các tà giáo chẳng thể phá hoại, các Thánh chẳng thể đổi thay, vì thế gọi là Thường.”

Xét các Kinh Luật, có bộ dùng nhân pháp làm tên, có bộ dùng pháp dụ làm tên; nay kinh này chỉ lấy dụ làm tên ; nếu luận chung cả tên phẩm thì lấy đủ nhân, pháp, dụ làm tên. Trong đó, Phạm Võng là dụ, Bồ Tát là nhân (người), Tâm địa là Pháp. Kinh là giáo năng thuyết, Phạm Võng là giáo sở thuyết, Phật là người năng thuyết. Nếu luận về Tông thú, Thể dụng, Giáo tướng, Quyền thật, thì chánh giới bản nguyên Tâm địa là Tông, đạt đến Phật quả Xá na là Thú, thật tướng Tâm địa là Thể, dứt ác tu thiện là Dụng, Đại Thừa Tỳ Ni là Giáo tướng; lại thuộc Tỳ Ni Tạng (Tạng Luật) trong Tam Tạng; thuộc Bồ Tát Tạng trong Đại Tiểu Thừa Tạng; thuộc Quyền thật trong giáo Quyền thật. Kinh Anh Lạc ghi: “Tất cả giới phạm phu đều lấy Tâm làm Thể; vì Tâm vô tận, nên Giới cũng vô tận.” Do đó, Kinh này lấy Thật tướng Tâm địa làm Thể. Tông tức là Sùng, nghĩa là điều mà kinh tôn sùng. Thú tức là nơi hướng về rốt ráo của Tông.

Nhân-đà-la, Trung Hoa dịch là Thiên Đê, cũng gọi là Thiên xích châu. Vì thế gọi chung là Đại Phạm Thiên Vương xích châu (võng tràng).

Tâm Địa phẩm hạ: (Phần hạ của phẩm Tâm Địa)

- *Bồ Tát*, gọi đủ là Bồ Đề Tát Đỏa. Bồ Đề, Trung Hoa dịch là đạo; Tát Đỏa dịch là chúng sanh, tức dùng Phật đạo hóa độ chúng sanh. Bồ Đề còn dịch là Giác, Tát Đỏa dịch là hữu tình, là khiến cho loài hữu tình được giác ngộ.

Hàng Bồ Tát trên thì cầu Phật đạo, dưới thì hóa độ chúng sanh, kiến lập đại sự (việc lớn; khai thị ngộ nhập Phật tri kiến) nên gọi là bậc Đại sĩ; cũng gọi là Khai sĩ, vì hay khai hóa tất cả chúng sanh.

Người tu hành từ lúc sơ phát tâm cho đến Đăng giác đều được gọi là Bồ Đề Tát Đỏa.

- *Tâm địa*, tức cội nguồn của tất cả phàm thánh . Phàm phu vì mê tâm này, nên trôi lăn trong 3 cõi, 6 đường. Bạc Thánh vì ngộ tâm này mà trở về nguồn chơn, cắt đứt dòng sanh tử.

Bồ Tát vì muốn trở về nguồn chơn, nên nương vào chánh giới tâm địa này làm nhân thù thắng, để chứng đắc cực quả Xá-na.

Địa (đất) là từ dụ lập tên, nghĩa là Bồ Tát tu tập lục độ vạn hạnh, giáo hóa, nâng đỡ tất cả chúng sanh, chẳng khởi tâm yêu ghét. Nhờ đó mà thắng nhân diệu quả được tăng trưởng. Ví như đại địa chuyên chở, nâng đỡ tất cả vạn vật mà chẳng hề dơ sạch, nhờ đó mà vạn vật sanh trưởng. Tâm Bồ Tát bình đẳng cũng như thế.

- *Phẩm*, tiếng Phạn là Bát lý vật đa, nghĩa là tụ (nhóm). Tức ý nghĩa và chủng loại các pháp đồng tập hợp tại một nhóm. Các phẩm khác của Kinh này phần lớn còn luận chung về thế gian, nhưng phẩm này thì chỉ chú trọng đến giáo tu, nói về Tâm địa. Toàn phẩm phân làm hai phần thượng, hạ. Phần thượng nói về việc Bồ Tát dùng sức Định huệ tu chứng giai vị Tam hiền, Thập thánh. Phần hạ này chủ yếu chỉ dạy bậc Đại sĩ nương vào giới pháp bản nguyên Tâm địa, làm chánh nhân cho Định huệ. Cho nên hàng Bồ Tát từ Tam hiền, Thập thánh cho đến Đăng giác đều phải tụng trì.

B. GIẢI THÍCH TÊN NGƯỜI DỊCH

Diêu là họ, *Tần* là Quốc hiệu – chính là Quốc chủ hậu Tần, họ Diêu tên Hưng. *Tam Tạng Pháp Sư*, là người khéo dịch văn kinh của ba Tạng: Kinh - Luật – Luận. *Cưu Ma La Thập*, Trung Hoa dịch là Đồng Thọ, nghĩa là Pháp sư tuổi tuy còn trẻ mà trí tuệ biện bác vượt hơn bậc kỳ lão. Cha Ngài người nước Thiên Trúc, do trí tuệ thông minh mà nổi tiếng ở đời. Quốc chủ nước Quy Tư nghe danh, bèn đem con gái gả cho.

Khi Ngài còn ở trong thai mẹ, tự nhiên mẹ Ngài trí tuệ lần lần tăng trưởng. Ngài xuất gia năm bảy tuổi, mỗi ngày tụng cả ngàn kệ, năm chín tuổi Ngài đã tranh luận nghĩa lý Kinh điển với ngoại đạo. Tài biện bác của Ngài đã bẻ gãy được mũi nhọn tà kiến của ngoại đạo. Các vua nước Thiên Trúc đều tôn xưng Ngài làm thầy. Phù Kiên nghe danh Ngài đạo đức phi phạm, bèn sai tướng quân Lã Quang đem bảy vạn binh, chinh phạt nước Quy Tư để mời Ngài vào Trung Quốc. Ngài mới đi được nửa đường nghe tin Phù Kiên đã băng hà, Diêu Hưng kể ngôi nhà Tần, niên hiệu Hoảng Thỉ năm thứ 3, ra sắc lệnh thỉnh Ngài về nước, mời vào Trường An. Tần chủ Diêu Hưng hết lòng kính trọng, rước Ngài ở riêng tại lầu Tây Minh, nơi vườn Tiêu Diêu. Nhà vua sắc lệnh thỉnh Ngài dịch Kinh Luận, tất cả hơn 50 bộ. Bộ Phạm Võng này là bộ được dịch sau cùng. Khi ấy, 800 vị Sa môn như : Thông Huệ, v.v...xin thọ giáo, Diêu Hưng cùng với 300 Sa môn như: Duệ Trí, v.v...phát đại tâm thọ giới Bồ Tát. Đây là lần đầu tiên Phật giáo Trung Quốc có cơ duyên thọ Bồ Tát giới, Trời, người đều hân hoan. Ngài Tuyên luật sư nói: “Thầy La Thập đã ở bậc Tam Hiền, từ thất Phật đến nay, thầy luôn là người dịch Kinh” (dịch tức là phiên dịch từ tiếng Phạn ra tiếng Trung Quốc).